

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306905] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317G)

Số SV có mặt: 48...
Số bài thi:48...

CBGD: Đặng Văn Tín (280038), Đào Thanh Sun Số tờ giấy thi: 48

Đào Thanh Sun
Đào Thanh Sun

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123170213	Nguyễn Duy Anh	13/10/2005	CCQ2317G			7,5	7,0	7,2
2	2123170250	Nguyễn Thế Bảo	10/08/2005	CCQ2317H		B	9,6	9,0	9,2
3	2123170229	Trần Quốc Bảo	30/11/2005	CCQ2317G			6,0	6,5	6,3
4	2123170211	Vũ Đức Chuyên	15/07/2005	CCQ2317G			5,0	5,0	5,0
5	2123170274	Lê Doãn	03/05/2005	CCQ2317H		Doãn	5,4	4,0	4,6
6	2123170251	Nguyễn Tấn Dũng	04/09/2005	CCQ2317H					
7	2123170240	Lê Hữu Anh Duy	17/10/2005	CCQ2317G			5,0	6,0	5,6
8	2123170249	Trần Văn Bảo Duy	13/11/2005	CCQ2317H		Duy	9,6	9,0	9,2
9	2123170233	Nguyễn Việt Hải	08/01/2005	CCQ2317G			5,5	5,0	5,2
10	2123170224	Nguyễn Văn Hào	10/04/2005	CCQ2317G			5,0	6,0	5,6
11	2123170217	Nguyễn Văn Hậu	21/07/2005	CCQ2317G			6,0	8,0	7,2
12	2123170245	Ngô Thanh Hiền	16/07/2005	CCQ2317G			5,0	0,0	2,0
13	2123170253	Đương Thái Hoà	01/03/2005	CCQ2317H					
14	2123170219	Lê Đức Hoà	15/08/2005	CCQ2317G			0,0		
15	2123170223	Trương Minh Hoàng	01/01/2005	CCQ2317G			5,5	7,0	6,4
16	2123170226	Võ Văn Hoàng	03/10/2005	CCQ2317G			4,0	7,0	5,8
17	2123170214	Lão Văn Hùng	01/02/2005	CCQ2317G			8,0	6,0	6,8
18	2123170280	Lê Trương Quốc Huy	21/10/2005	CCQ2317H		Huy	8,4	6,0	7,0
19	2123170260	Nguyễn Hùng Huy	26/04/2005	CCQ2317H		Huy	5,7	1,0	2,9
20	2123170216	Trần Đào Gia Huy	29/05/2005	CCQ2317G			4,0	6,0	5,2
21	2123170212	Võ Nhĩ Khang	06/02/2005	CCQ2317G			7,0	6,0	6,4
22	2123170222	Phạm Minh Khôi	11/04/2005	CCQ2317G			6,0	6,0	6,0
23	2123170244	Trần Nguyên Kiên	09/10/2005	CCQ2317G			7,0	6,0	6,4
24	2123170264	Lý Thanh Kiệt	11/04/2005	CCQ2317H		Kiệt	7,5	9,0	8,4
25	2123170220	Nguyễn Mậu Kiệt	02/03/2005	CCQ2317G					0,0
26	2123170247	Đinh Văn Kỳ	01/11/2001	CCQ2317H					
27	2123170227	Phan Tấn Lam	03/10/2005	CCQ2317G			6,5	6,0	6,2
28	2123170237	Hà Phước Hoàng Long	21/10/2005	CCQ2317G			4,0	6,0	5,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306905] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317G)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

CBGD: Đặng Văn Tín (280038), Đào Thành Sun Số tờ giấy thi:.....

Đào Thành Sun

Đào Thành Sun

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123170273	Phan Hoàng Long	14/05/2005	CCQ2317H		<i>Long</i>	5,0	1,0	2,6
30	2123170236	Lê Tấn Lương	02/06/2005	CCQ2317G			5,5	6,0	5,8
31	2123170221	Cao Hoài Lượng	30/06/2005	CCQ2317G			6,0	6,0	6,0
32	2123170275	Lê Văn Mạnh	14/11/2005	CCQ2317H					
33	2123170256	Lê Bá Minh	09/06/2005	CCQ2317H			1,0	0,0	0,4
34	2123170278	Nguyễn Nhật Nam	01/10/2005	CCQ2317H		<i>Nam</i>	8,3	8,5	8,4
35	2123170262	Nguyễn Văn Nguyên	26/05/2005	CCQ2317H		<i>N</i>	7,7	8,5	8,2
36	2123170215	Lê Thị Phương Nhi	16/04/2005	CCQ2317G			7,5	6,0	6,6
37	2123170243	Nguyễn Phú Phát	17/10/2005	CCQ2317G					0,0
38	2123170246	Phạm Hoàng Phi	07/03/2005	CCQ2317H		<i>Phi</i>	7,3	5,5	6,2
39	2123170259	Dương Sĩ Phon	14/02/2005	CCQ2317H		<i>Phon</i>	8,2	9,0	8,7
40	2123170267	Phạm Văn Phong	25/04/2004	CCQ2317H					
41	2123170248	Phan Thành Phú	30/07/2005	CCQ2317H		<i>Phu</i>	6,7	5,0	5,8
42	2123170257	Chu Quang Phúc	08/07/2005	CCQ2317H		<i>Phu</i>	8,2	8,0	8,1
43	2123170277	Cù Thanh Phúc	14/06/2005	CCQ2317H		<i>Phuc</i>	3,0	7,5	5,8
44	2123170252	Đặng Đình Thiên Quốc	30/11/2005	CCQ2317H					
45	2123170266	Mai Ngọc Quý	27/01/2005	CCQ2317H		<i>Quy</i>	7,8	8,5	8,2
46	2123170270	Võ Minh Quý	13/11/2005	CCQ2317H					
47	2123170238	Nguyễn Đắc Tài	05/06/2005	CCQ2317G		<i>Tai</i>	6,5	5,0	5,6
48	2123170232	Nguyễn Tấn Tài	22/08/2005	CCQ2317G		<i>Tai</i>	3,8	1,0	2,1
49	2123170272	Nguyễn Đăng Thắng	29/06/2004	CCQ2317H					
50	2123170254	Nguyễn Hoàng Gia Thiện	31/03/2005	CCQ2317H		<i>Thien</i>	8,2	8,0	8,1
51	2123170230	Nguyễn Hữu Thiện	03/08/2005	CCQ2317G					
52	2123170263	Nguyễn Hữu Thiện	02/06/2005	CCQ2317H		<i>Thien</i>	6,3	8,0	7,3
53	2123170279	Nguyễn Tấn Thọ	01/10/2005	CCQ2317H		<i>Tho</i>	5,8	8,0	7,1
54	2123170241	Nguyễn Thanh Tiên	07/11/2005	CCQ2317G					
55	2123170228	Trần Quốc Toàn	07/03/2005	CCQ2317G		<i>Toan</i>	9,3	7,0	7,9
56	2123170258	Nguyễn Hữu Trung	16/04/2005	CCQ2317H		<i>Tru</i>	6,3	7,5	7,0

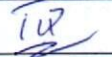
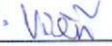
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306905] - Thực tập điện cơ bản Số SV có mặt:.....
ô tô (CCQ2317G) Số bài thi:
CBGD: Đặng Văn Tín (280038), Đào Thanh Sơn Số tờ giấy thi:.....


Đào Thanh Sơn


Đào Thanh Sơn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2123170651	Kiều Quang	Trường	02/04/2004	CCQ2317G					
58	2123170234	Nguyễn Thái	Trường	06/09/2005	CCQ2317G			8,2	9,0	8,7
59	2123170271	Phan Văn	Tự	03/07/2005	CCQ2317H			5,3	7,5	6,6
60	2123170225	Trần Châu Gia	Viễn	18/10/2005	CCQ2317G			7,2	6,0	6,5
61	2123170242	Nguyễn Ngọc	Vinh	18/10/2005	CCQ2317G			5,4	8,0	7,0
62	2123170235	Lê Hoàng	Vũ	04/08/2005	CCQ2317G					
63	2123170261	Lê Trần Anh	Vũ	10/08/2005	CCQ2317H			3,3	0,0	1,3
64	2123170276	Phạm Đoàn Thế	Vỹ	18/04/2004	CCQ2317H					

Clan: 21 SV

T. Sơn 15SV
T. Tín 28SV

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306903] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317C)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:

CBGD: Đào Thành Sung (280015), Nguyễn Kim

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123170092	Nguyễn Lê Quốc An	26/11/2005	CCQ2317C		An	5,9	6,0	6,0
2	2123170104	Trần Ngọc An	22/10/2005	CCQ2317C		An	7,0	7,5	7,3
3	2123170077	Phạm Quốc Bảo	07/05/2005	CCQ2317C		Bao	6,3	6,5	6,4
4	2123170078	Trần Đăng Bảo	26/02/2005	CCQ2317C	X				
5	2123170125	Vy Đình Bảo	03/08/2005	CCQ2317D		Bao	8,5	8,0	8,2
6	2123170137	Nguyễn Kim Đô	21/09/2005	CCQ2317D		Do	7,1	6,0	6,4
7	2123170118	Phạm Hoàng Dư	08/04/2005	CCQ2317D		Du	9,3	8,0	8,5
8	2123170073	Lương Mạnh Duy	13/11/2005	CCQ2317C		Duy	5,2	5,8	5,6
9	2123170136	Đặng Bá Quý Em	03/03/2005	CCQ2317D		Em	7,3	7,5	7,4
10	2123170085	Nguyễn Văn Hà Giang	17/12/2005	CCQ2317C		Giang	5,8	6,8	6,4
11	2123170083	Vũ Xuân Giang	12/04/2005	CCQ2317C		Giang	5,9	7,2	6,7
12	2123170079	Huỳnh Hải	30/06/2005	CCQ2317C	X				
13	2123170097	Vũ Trần Đức Hải	14/03/2005	CCQ2317C	X		1,8	0	0,7
14	2123170112	Bùi Vĩ Hào	09/01/2005	CCQ2317D					
15	2123170132	Dương Quang Hào	23/10/2005	CCQ2317D		Hao	7,9	8,0	8,0
16	2123170072	Lê Thái Gia Hào	19/07/2005	CCQ2317C	X				
17	2123170108	Trần Trung Hiếu	22/12/2005	CCQ2317D		Hieu	8,8	7,0	7,7
18	2123170115	Ninh Đức Hiệu	15/06/2005	CCQ2317D		Hieu	7,3	7,5	7,4
19	2123170106	Mai Hồ Huy Hoàng	17/06/2005	CCQ2317D		Hoang	9,1	9,0	9,0
20	2123170103	Trần Quốc Hùng	11/10/2005	CCQ2317C	X		5,4	3,7	4,4
21	2123170647	Vòng Cẩm Hưng	07/07/2005	CCQ2317D		Hung	5,2	7,5	6,6
22	2123170122	Trương Trần Hoàng Huy	30/12/2005	CCQ2317D		Huy	8,0	9,0	8,6
23	2123170094	Võ Chí Huy	22/05/2005	CCQ2317C		Huy	5,8	5,8	5,8
24	2123170128	Phạm Xuân Huỳnh	25/08/2005	CCQ2317D		Huy	8,1	8,5	8,3
25	2123170120	Dương Minh Kha	19/11/2005	CCQ2317D		Kha	6,7	8,5	7,8
26	2123170113	Phạm Huỳnh Khá	26/01/2005	CCQ2317D		Kha	8,5	9,0	8,8
27	2123170075	Lê Hoàng Khải	20/01/2005	CCQ2317C		Khai	6,2	7,3	6,9
28	2123170646	Nguyễn Duy Khánh	20/12/2005	CCQ2317D					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306903] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317C)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

CBGD: Đào Thành Sung (280015), Nguyễn Kim Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123170054	Đông Nhật Anh	Khoa	05/01/2005	CCQ2317C					
30	2123170076	Lý Tuấn	Khôi	07/03/2005	CCQ2317C		X			
31	2123170087	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	11/04/2005	CCQ2317C		<i>Minh</i>	6,4	6,3	6,4
32	2123170126	Thân Trọng	Kiên	08/03/2004	CCQ2317D		<i>Kiên</i>	6,0	8,5	7,5
33	2123170655	Vũ Trung	Kiên	30/08/2005	CCQ2317C		<i>Trung</i>	4,2	7,5	6,2
34	2123170121	Võ Châu	Lim	18/06/2005	CCQ2317D		<i>Châu</i>	8,0	8,0	8,0
35	2123170096	Nguyễn Nhật	Linh	18/02/2005	CCQ2317C		X			
36	2123170110	Phạm Viêt	Long	20/12/2003	CCQ2317D		<i>Viêt</i>	8,5	9,0	8,8
37	2123170129	Lê Ngọc	Luân	18/12/2005	CCQ2317D		<i>Ngọc</i>	6,0	8,0	7,2
38	2123170082	Phan Đàm Vĩnh	Luân	25/03/2004	CCQ2317C		X			
39	2123170081	Nguyễn Đức	Mạnh	25/11/2005	CCQ2317C		X	6,8	2,3	4,1
40	2123170089	Trần Công	Minh	30/01/2005	CCQ2317C		<i>Công</i>	5,5	7,3	6,6
41	2123170124	Trần Tấn	Minh	07/01/2005	CCQ2317D		<i>Tấn</i>	6,3	8,0	7,3
42	2123170095	Lâu Kỳ	Nghiệp	18/11/2004	CCQ2317C		X			
43	2123170102	Đặng Nguyễn Tuấn	Phát	26/09/2005	CCQ2317C		<i>Tuấn</i>	6,1	5,7	5,8
44	2123170099	Nguyễn Nam	Phong	24/09/2005	CCQ2317C		<i>Nam</i>	5,8	6,7	6,3
45	2123170140	Lê Đặng Quang	Phúc	22/04/2005	CCQ2317D		<i>Phúc</i>	5,3	7,5	6,6
46	2123170123	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	10/03/2005	CCQ2317D		<i>Hoàng</i>	8,7	8,5	8,6
47	2123170134	Mai Văn	Phước	16/04/2005	CCQ2317D		<i>Phước</i>	5,5	7,0	6,4
48	2123170080	Phạm Minh	Quân	26/03/2005	CCQ2317C		<i>Minh</i>	6,2	5,8	6,0
49	2123170114	Nguyễn Đặng	Quý	28/06/2005	CCQ2317D		<i>Đặng</i>	6,2	7,5	7,0
50	2123170139	Nguyễn Huy	Quý	16/01/2005	CCQ2317D		<i>Huy</i>	7,5	8,0	7,8
51	2123170111	Hồ Văn	Quốc	19/02/2005	CCQ2317D		<i>Văn</i>	5,5	8,0	7,0
52	2123170135	Nguyễn Văn	Quý	12/04/2005	CCQ2317D		<i>Văn</i>	5,3	7,0	6,3
53	2123170074	Võ Thanh	Sơn	31/07/2005	CCQ2317C		<i>Sơn</i>	8,8	7,5	8,0
54	2123170107	Nguyễn Minh	Thành	28/12/2004	CCQ2317D		<i>Minh</i>	7,2	8,5	8,0
55	2123170652	Nguyễn Nhật	Thành	28/08/2005	CCQ2317C		<i>Thành</i>	8,3	6,0	6,9
56	2123170100	Lê Hoàng Vĩnh	Thụy	29/07/2005	CCQ2317C		<i>Vĩnh</i>	7,5	5,0	6,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306903] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317C)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

CBGD: Đào Thành Sung (280015), Nguyễn Kim Số tờ giấy thi:.....

Nguyễn Phú Cường Đào Thành Sung Nguyễn Phú Cường Đào Thành Sung

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trai/Nữ	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2123170091	Nguyễn Anh	Trai	03/11/2005	CCQ2317C					
58	2123170105	Dương Hoàng Trọng	Trí	11/03/2005	CCQ2317C		<u>Trí</u>	8,3	5,0	6,3
59	2123170116	Trần Quang	Trí	24/02/2005	CCQ2317D		<u>Trí</u>	4,7	6,5	5,8
60	2123170090	Nguyễn Bảo	Trọng	12/03/2005	CCQ2317C					
61	2123170098	Phan Hữu	Trọng	17/04/2005	CCQ2317C		<u>Trọng</u>	7,0	7,5	7,3
62	2123170101	Nguyễn Văn	Trung	16/10/2004	CCQ2317C		<u>Trung</u>	7,0	7,0	7,0
63	2123170088	Phan Văn	Trung	31/10/2005	CCQ2317C		<u>Trung</u>	7,8	5,0	6,1
64	2123170645	Võ	Vĩ	24/01/2005	CCQ2317C		<u>Vũ</u>	4,7	6,8	6,0
65	2123170131	Hồ Văn	Vinh	03/03/2005	CCQ2317D		<u>Vinh</u>	6,7	7,5	7,2
66	2123170119	Đoàn Phi	Vũ	03/01/2005	CCQ2317D		<u>Vũ</u>	8,5	9,0	8,8
67	2123170084	Trần Quang	Vũ	22/11/2005	CCQ2317C		<u>Vũ</u>	8,6	8,0	8,2

C. Phú Cường : 18 sinh viên
T. Sung : 20 SV

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306904] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317E)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024), Nguyễn T Số tờ giấy thi:.....

Nguyễn T.L. Phương *Luc* *Nguyễn T.L. Phương* *Luc*
NGUYỄN KIM SUYỀN NGUYỄN KIM SUYỀN

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2123170169	Nguyễn Tấn Bảo	17/04/2005	CCQ2317E		<i>Bảo</i>	7,4	8,0	7,8
2	2123170152	Lê Cương	06/11/2005	CCQ2317E		<i>Cương</i>	5,3	6,3	5,9
3	2123170189	Đỗ Nguyễn Thế Cường	06/03/2005	CCQ2317F					
4	2123170210	Trần Hưng Đạo	05/01/2005	CCQ2317F					
5	2123170158	Lê Khả Đạt	29/08/2005	CCQ2317E		<i>Dat</i>	6,8	8,0	7,5
6	2123170174	Nguyễn Công Đạt	25/11/2005	CCQ2317E		<i>Dat</i>	4,1	6,8	5,7
7	2123170208	Nguyễn Minh Đạt	31/10/2005	CCQ2317F		<i>Dat</i>	7,0	6,0	6,4
8	2123170167	Lê Nguyễn Anh Dị	24/08/2005	CCQ2317E		<i>X</i>			
9	2123170203	Nguyễn Đông	11/07/2005	CCQ2317F		<i>Đông</i>	8,1	5,0	6,2
10	2123170185	Phan Hoàng Tuấn Duy	22/11/2005	CCQ2317F		<i>Duy</i>	6,5	4,5	5,3
11	2123170163	Bùi Hoàng Hào	04/10/2005	CCQ2317E		<i>Hào</i>	4,0	6,8	5,7
12	2123170183	Phan Văn Hiền	26/08/2004	CCQ2317F		<i>Hiền</i>	7,2	7,0	7,1
13	2123170160	Lê Thanh Hòa	26/06/2005	CCQ2317E		<i>X</i>			
14	2123170196	Trần Xuân Hùng	24/09/2003	CCQ2317F		<i>Hùng</i>	7,4	8,0	7,8
15	2123170191	Nguyễn Hải Hưng	25/02/2004	CCQ2317F		<i>Hưng</i>	7,3	7,0	7,1
16	2123170199	Nguyễn Văn Hưng	06/06/2005	CCQ2317F		<i>Hưng</i>	6,9	6,5	6,7
17	2123170156	Võ Văn Hưng	15/09/2005	CCQ2317E		<i>X</i>	1,3	0	0,5
18	2123170193	Đặng Đức Huy	02/05/2005	CCQ2317F		<i>Huy</i>	7,0	7,0	7,0
19	2123170179	Kiều Tuấn Huy	11/05/2005	CCQ2317F		<i>Huy</i>	7,7	9,0	8,5
20	2123170204	Nguyễn Thanh Huy	26/11/2005	CCQ2317F		<i>Huy</i>	6,9	8,5	7,9
21	2123170146	Trần Trung Huy	28/03/2003	CCQ2317E		<i>X</i>			
22	2123170157	Phan Huynh	27/10/2005	CCQ2317E		<i>Huynh</i>	7,6	6,8	7,1
23	2123170202	Nguyễn Duy Khang	30/09/2005	CCQ2317F		<i>Khang</i>	9,0	9,0	9,0
24	2123170172	Bùi Anh Khoa	27/01/2005	CCQ2317E		<i>Khoa</i>	4,4	6,0	5,4
25	2123170159	Nguyễn Đăng Khoa	01/01/2005	CCQ2317E		<i>X</i>			
26	2123170195	Nguyễn Đăng Khoa	14/12/2005	CCQ2317F		<i>Khoa</i>	7,0	9,0	8,2
27	2123170141	Bùi Anh Khôi	21/11/2005	CCQ2317E		<i>X</i>			
28	2123170147	Nguyễn Trung Kiên	15/10/2005	CCQ2317E		<i>Kiên</i>	6,6	7,3	7,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306904] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317E)
Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024), Nguyễn T Số tờ giấy thi:.....

gmm2
Ng D. Phuong
Luc
gmm2
Ng D. Phuong
Luc
Nguyen Kim Suyen
Nguyen T

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123170200	Phan Chí Kiệt		19/09/2005	CCQ2317F		<i>Phan</i>	7,3	9,0	8,3
30	2123170173	Trương Tuấn Kiệt		14/09/2005	CCQ2317E		X			
31	2123170184	Ngô Quang Linh		03/01/2005	CCQ2317F		<i>Quang</i>	9,6	10	9,8
32	2123170154	Nguyễn Đức Lương		18/01/2005	CCQ2317E		X	1,0	0	0,4
33	2123170197	Ngô Đăng Mạnh		26/11/2005	CCQ2317F		<i>Ngô</i>	5,1	3,0	3,8
34	2122170015	Nguyễn Thanh Minh		01/05/2003	CCQ2217A		X			
35	2123170187	Lê Nhật Nam		07/02/2005	CCQ2317F		<i>Nam</i>	7,4	5,0	6,0
36	2123170153	Nguyễn Thọ Nam		28/02/2005	CCQ2317E		X			
37	2123170168	Nguyễn Duy Nguyên		22/03/2005	CCQ2317E		<i>Duy</i>	4,7	6,8	6,0
38	2123170170	Hồ Tấn Nhân		19/08/2005	CCQ2317E		<i>Nhan</i>	4,1	7,2	5,9
39	2123170161	Bùi Văn Tấn Phát		10/07/2005	CCQ2317E		<i>Phat</i>	7,1	6,8	6,9
40	2123170150	Phạm Quốc Phát		10/11/2005	CCQ2317E		<i>Phat</i>	6,3	7,7	7,1
41	2123170207	Trần Quốc Phong		23/11/2005	CCQ2317F		<i>Phong</i>	6,4	1,0	3,2
42	2123170151	Võ Văn Phong		25/05/2005	CCQ2317E		<i>Phong</i>	5,9	6,8	6,5
43	2123170192	Nguyễn Phong Phú		28/07/2005	CCQ2317F		<i>Phu</i>	6,1	1,0	3,0
44	2123170142	Phạm Trọng Phúc		18/03/2005	CCQ2317E		<i>Phuc</i>	6,0	6,7	6,4
45	2123170162	Trần Huy Phúc		19/03/2005	CCQ2317E		<i>Phuc</i>	6,1	6,3	6,2
46	2123170180	Võ Ngọc Phúc		25/10/2005	CCQ2317F		<i>Phu</i>	7,1	10	8,8
47	2123170177	Lê Thanh Quang		25/08/2005	CCQ2317F					
48	2123170182	Lê Văn Quý		03/10/2005	CCQ2317F		<i>Quy</i>	8,0	5,0	6,2
49	2123170148	Võ Phi Sơn		13/08/2005	CCQ2317E		<i>Son</i>	6,5	6,0	6,2
50	2123170188	Lê Chí Tài		06/04/2005	CCQ2317F		<i>Tai</i>	6,9	10	8,8
51	2123170144	Nguyễn Thiện Tâm		27/09/2005	CCQ2317E		<i>Tam</i>	8,1	7,0	7,4
52	2123170206	Nguyễn Quang Tân		08/05/2005	CCQ2317F		<i>Tan</i>	7,7	8,0	7,9
53	2123170155	Đặng Tấn Thanh		02/12/2005	CCQ2317E					
54	2123170201	Võ Duy Thanh		16/09/2005	CCQ2317F		<i>Thanh</i>	9,6	10	9,8
55	2123170190	Dương Nguyễn Hoàng Thi		09/04/2004	CCQ2317F		<i>Thi</i>	9,1	8,0	8,4
56	2123170186	Trần Phan Minh Thiên		15/10/2005	CCQ2317F		<i>Thien</i>	7,6	7,0	7,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306904] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317E)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024), Nguyễn T Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2123170205	Lê Hưng	Thịnh	31/10/2005	CCQ2317F		9,4	10	9,8
58	2123170165	Nguyễn Công	Thịnh	27/09/2005	CCQ2317E		6,9	5,5	6,1
59	2123170178	Trần Tấn	Tín	03/09/2005	CCQ2317F		8,9	8,0	8,4
60	2123170145	Mai Ngọc	Tính	03/02/2005	CCQ2317E		6,9	6,5	6,7
61	2123170143	Ngô Quang	Tinh	17/04/2005	CCQ2317E		6,7	8,5	7,8
62	2123170649	Nguyễn Minh	Toàn	12/01/2005	CCQ2317F				
63	2123170175	Nguyễn Thanh	Toàn	01/05/2005	CCQ2317E		8,3	7,5	7,8
64	2123170198	Đinh Văn	Trí	03/04/2005	CCQ2317F		7,6	1,0	3,6
65	2123170194	Nguyễn Nhật	Trí	12/02/2004	CCQ2317F				
66	2123170149	Nguyễn Thành	Trung	30/08/2005	CCQ2317E		8,1	7,5	7,7
67	2123170171	Lý Xuân	Trường	01/12/2005	CCQ2317E		6,6	4,5	5,3
68	2123170164	Lê Minh	Tường	10/07/2005	CCQ2317E		6,2	5,0	5,5
69	2123170166	Võ Duy Hàn	Vĩnh	11/05/2005	CCQ2317E		8,4	9,0	8,8
70	2123170181	Trần Nguyên	Vũ	04/04/2005	CCQ2317F		5,0	1,0	2,6

e. Phương : 20SV

C. Lan : 21SV

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306902] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317A)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:

CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024), Nguyễn T Sở tờ giấy thi:.....

Nguyễn Phương *Lưu* *Nguyễn Phương* *Lưu*
N.KIM SUYEN N.KIM SUYEN

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123170004	Vương An	10/12/2002	CCQ2317A		<i>An</i>	6,9	5,0	5,8
2	2123170011	Bùi Quốc Bảo	18/02/2004	CCQ2317A	X				
3	2123170064	Nguyễn Quốc Bảo	17/08/2005	CCQ2317B		<i>Quốc Bảo</i>	7,2	5,5	6,2
4	2123170036	Võ Duy Bảo	12/04/2005	CCQ2317B		<i>Bảo</i>	8,3	8,0	8,1
5	2123170046	Nguyễn Công Bình	19/04/2005	CCQ2317B		<i>Bình</i>	8,3	6,0	6,9
6	2123170026	Lê Văn Chí	25/03/2005	CCQ2317A	X	✓	2,8	3,1	3,0
7	2123170006	Nguyễn Duy Danh	30/09/2002	CCQ2317A		<i>Danh</i>	6,8	6,9	6,8
8	2123170028	Đặng Ngô Quốc Đạt	07/03/2005	CCQ2317A	X				
9	2123170025	Hoàng Tấn Đức	10/07/2005	CCQ2317A		<i>Đức</i>	6,7	6,4	6,5
10	2123170034	Trần Trọng Đức	08/04/2005	CCQ2317A		<i>Đức</i>	7,5	7,9	7,7
11	2123170657	Tạ Ngọc Dũng	30/05/2005	CCQ2317B		<i>Dũng</i>	5,1	7,5	6,5
12	2123170069	Phan Phương Triều Dũy	11/08/2005	CCQ2317B		<i>Dũy</i>	7,1	4,5	5,5
13	2123170644	Đinh Thanh Hải	12/09/2005	CCQ2317B		<i>Hải</i>	3,5	2,0	2,6
14	2123170031	Huỳnh Văn Hải	08/07/2005	CCQ2317A		<i>Hải</i>	6,0	6,3	6,2
15	2123170045	Phạm Minh Hậu	05/06/2005	CCQ2317B		<i>Hậu</i>	6,9	4,0	5,2
16	2123170019	Lăng Thanh Hóa	29/09/2005	CCQ2317A	X				
17	2123170022	Đặng Ngọc Huy Hoàng	28/04/2003	CCQ2317A	X				
18	2123170044	Nguyễn Phúc Hoàng	16/07/2005	CCQ2317B		<i>Hoàng</i>	7,6	7,5	7,5
19	2123170021	Hoàng Phi Hùng	12/03/2005	CCQ2317A	X	✓	2,8	0	1,1
20	2123170035	Nguyễn Huy	15/02/2005	CCQ2317A		<i>Huy</i>	4,2	7,0	5,9
21	2123170007	Lê Nguyễn Đình Khang	20/04/2002	CCQ2317A		<i>Khang</i>	8,3	8,0	8,1
22	2123170062	Hồ Đăng Khoa	19/12/2004	CCQ2317B		<i>KHOA</i>	8,0	4,0	5,6
23	2123170049	Phạm Lê Anh Khoa	03/02/2005	CCQ2317B		<i>Khoa</i>	8,6	9,0	8,8
24	2123170023	Lê Hải Kiên	14/01/2005	CCQ2317A	X	✓	4,5	0	1,8
25	2123170058	Lê Hải Linh	18/06/2005	CCQ2317B					
26	2123170033	Nguyễn Thái Hoàng Long	25/03/2002	CCQ2317A		<i>Long</i>	3,6	6,3	5,2
27	2123170009	Phùng Ngọc Lượng	15/09/2004	CCQ2317A		<i>Lượng</i>	6,8	6,4	6,5
28	2123170052	Diệp Gia Minh	26/01/2005	CCQ2317B		<i>Minh</i>	7,0	2,0	4,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306902] - Thực tập điện cơ bản Số SV có mặt:.....
ô tô (CCQ2317A) Số bài thi:
CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024), Nguyễn T Số tờ giấy thi:.....

Kim Suyền
N.KIM SUYEN

Kim Suyền
N.KIM SUYEN

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123170053	Nguyễn Chí	Ngã	20/04/2005	CCQ2317B		<i>Ngã</i>	9,5	10	9,8
30	2123170037	Lê Trọng	Nghĩa	14/03/2005	CCQ2317B		<i>Trọng</i>	6,0	10	8,4
31	2123170055	Bùi Thái	Nguyên	29/11/2005	CCQ2317B		<i>Thái</i>	8,5	10	9,4
32	2123170029	Nguyễn Trương Văn	Nhân	03/03/2004	CCQ2317A	X	✓	1,4	0	0,6
33	2123170014	Đặng Lê Minh	Nhật	22/06/1997	CCQ2317A		<i>Minh</i>	4,4	7,5	6,3
34	2123170013	Phan Nguyễn Hoàng	Như	24/04/2004	CCQ2317A	X				
35	2123170018	Nguyễn Trọng	Phúc	05/07/2005	CCQ2317A		<i>Phúc</i>	4,8	6,6	5,9
36	2123170016	Nguyễn Kiến	Quốc	13/11/2005	CCQ2317A		<i>Quốc</i>	5,8	6,3	6,1
37	2123170068	Nguyễn Đình	Quy	31/07/2005	CCQ2317B		<i>Quy</i>	5,0	6,0	5,6
38	2123170012	Sỹ Nhật	Quý	01/01/2004	CCQ2317A		<i>Quý</i>	7,2	7,5	7,4
39	2123170051	Ab Dol Ko	Siêm	29/07/2005	CCQ2317B		<i>Siêm</i>	8,3	8,0	8,1
40	2123170063	Nguyễn Hoàng	Son	12/04/2005	CCQ2317B		<i>Son</i>	5,3	10	8,1
41	2123170656	Chau Na	Sone	27/10/2005	CCQ2317B		<i>Na</i>	8,3	7,0	7,5
42	2123170040	Nguyễn Đức	Sự	02/04/2005	CCQ2317B		<i>Đức</i>	5,3	10	8,1
43	2123170017	Tăng Thế	Tài	30/04/2005	CCQ2317A		<i>Thế</i>	6,0	7,0	6,6
44	2123170066	Trần Đức	Tài	02/02/2005	CCQ2317B		<i>Đức</i>	5,0	4,0	4,4
45	2123170050	Đào Minh	Tâm	29/10/2005	CCQ2317B		<i>Minh</i>	8,8	8,0	8,3
46	2123170643	Phạm Thanh Thanh	Tâm	20/02/2005	CCQ2317A					
47	2123170065	Phan Quang	Thạch	24/09/2005	CCQ2317B		<i>Quang</i>	5,3	10	8,1
48	2123170027	Phùng Thanh	Thần	29/01/2005	CCQ2317A		<i>Thanh</i>	5,4	5,0	5,2
49	2123170030	Phạm Văn	Thạnh	31/07/2005	CCQ2317A		<i>Văn</i>	6,6	8,0	7,4
50	2123170024	Vương Nguyễn Trường	Thịnh	08/03/2005	CCQ2317A		<i>Trường</i>	7,7	6,0	6,7
51	2123170060	Đinh Vũ Quang	Thuận	18/05/2005	CCQ2317B		<i>Quang</i>	9,0	9,0	9,0
52	2123170010	Phạm Hữu	Thuận	02/01/2001	CCQ2317A		<i>Hữu</i>	5,9	9,0	7,8
53	2123170057	Lương Nhật	Tiến	08/12/2005	CCQ2317B		<i>Ngày</i>	7,8	8,0	7,9
54	2123170048	Trần Nguyễn Hoàng	Tiến	22/02/2005	CCQ2317B		<i>Hoàng</i>	6,0	8,0	7,2
55	2123170658	Nguyễn	Toàn	15/03/2005	CCQ2317B		<i>Toàn</i>	7,9	8,0	8,0
56	2123170008	Nguyễn Minh	Toàn	31/07/2004	CCQ2317A		<i>Minh</i>	9,1	7,5	8,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306902] - Thực tập điện cơ bản Số SV có mặt:.....
ô tô (CCQ2317A) Số bài thi:
CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024), Nguyễn T Số tờ giấy thi:.....

Kim Suyền
NGUYỄN KIM SUYỀN

Kim Suyền
NGUYỄN KIM SUYỀN

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2123170041	Hồ Hoàng	Trọng	09/07/2005	CCQ2317B		<i>Trọng</i>	7,0	10	8,8
58	2123170015	Nguyễn Văn	Trường	09/08/2005	CCQ2317A		<i>Trường</i>	8,8	8,0	8,3
59	2123170070	Bùi Văn	Tú	18/01/2004	CCQ2317B		<i>Tú</i>	6,3	9,0	7,9
60	2123170032	Bùi Hữu	Tùng	10/08/2005	CCQ2317A		<i>Tùng</i>	6,8	4,0	5,1
61	2123170056	Hà Sơn	Tường	07/06/2005	CCQ2317B		<i>Tường</i>	10	10	10
62	2123170059	Đinh Vỹ	Văn	26/04/2005	CCQ2317B		.	3,8	✓	✓
63	2123170038	Bùi Gia	Vĩ	30/01/2005	CCQ2317B		.	2,0	✓	✓
64	2123170020	Nguyễn Hoài	Việt	17/05/2005	CCQ2317A		<i>Việt</i>	5,7	5,0	5,3
65	2123170061	Đoàn Long	Vũ	02/05/2004	CCQ2317B		.			
66	2123170043	Nguyễn Thanh	Vỹ	20/10/2005	CCQ2317B		<i>Vỹ</i>	6,7	7,0	6,9

C. Lan: 25 SV

T. Sung (T5)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306906] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317I)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

CBGD: Đào Thành Sung (280015), Nguyễn Kim Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123170328	Nguyễn Duy Bảo	09/06/2005	CCQ2317J			7,5	7,0	7,2
2	2123170295	Nguyễn Văn Gia Bảo	23/12/2004	CCQ2317I			6,3	7,2	6,8
3	2123170339	Hồ Văn Cam	29/07/2005	CCQ2317J			7,4	7,0	7,2
4	2123170292	Thân Văn Chiến	28/01/2005	CCQ2317I			5,0	5,0	5,0
5	2123170318	Trần Văn Cường	02/08/2005	CCQ2317J			7,5	6,5	6,9
6	2123170323	Hồng Việt Đăng	28/06/2004	CCQ2317J			7,5	4,0	5,4
7	2123170309	Đoàn Duy Đanl	10/01/2005	CCQ2317I		X	2,6	2,0	2,2
8	2123170314	Nguyễn Thành Đạt	24/10/2005	CCQ2317I			5,4	5,3	5,4
9	2123170290	Nguyễn Trần Thành Đạt	15/06/2005	CCQ2317I			4,9	5,3	5,2
10	2123170335	Trần Hoàng Đạt	24/12/2005	CCQ2317J			8,0	4,0	5,6
11	2123170331	Đào Anh Đức	30/12/2005	CCQ2317J			7,4	5,0	6,0
12	2123170302	Nguyễn Văn Dũng	19/05/2004	CCQ2317I			7,8	7,3	7,5
13	2123170317	Lê Đình Bảo Duy	31/07/2005	CCQ2317J			7,4	5,5	6,3
14	2123170336	Nguyễn Văn Chí Hào	22/09/2003	CCQ2317J			7,8	4,5	5,8
15	2123170342	Nguyễn Xuân Hào	17/11/2005	CCQ2317J			7,5	7,0	7,2
16	2123170329	Võ Văn Hiếu	28/11/2005	CCQ2317J			7,3	8,0	7,7
17	2123170330	Hồ Bảo Hoài	07/11/2005	CCQ2317J					
18	2123170345	Đào Văn Hoan	10/06/2005	CCQ2317J			6,7	7,5	7,2
19	2123170327	Phạm Thanh Hoàng	07/04/2005	CCQ2317J			7,3	8,5	8,0
20	2123170299	Ngô Hữu Kha	31/05/2005	CCQ2317I		X			
21	2123170332	Nguyễn Quốc Kha	06/04/2005	CCQ2317J			4,7	3,0	3,7
22	2123170351	Nguyễn Thành Khang	09/08/2005	CCQ2317J			5,7	7,0	6,5
23	2123170659	Nguyễn Quốc Khánh	23/07/2005	CCQ2317B		X			
24	2123170654	Nguyễn Văn Khánh	18/08/2005	CCQ2317I			6,8	4,0	5,1
25	2123170316	Lê Anh Khôi	22/10/2005	CCQ2317I			5,0	6,0	5,6
26	2123170296	Nguyễn Hoàng Khương	26/05/2005	CCQ2317I			5,3	5,0	5,1
27	2123170334	Ngô Phước Lộc	10/07/2005	CCQ2317J			6,2	7,5	7,0
28	2123170307	Trần Đỗ Quý Lộc	28/02/2005	CCQ2317I			5,0	5,3	5,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306906] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317I)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:

CBGD: Đào Thành Sung (280015), Nguyễn Kim Số tờ giấy thi:.....

Ngô D. Phương

Đào Thành Sung

Ngô D. Phương

Đào Thành Sung

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123170306	Lê Trần Nhật	Long	23/07/2005	CCQ2317I		Long	6,2	5,5	5,8
30	2123170305	Nguyễn Tiểu	Long	06/07/2005	CCQ2317I		Long	7,7	6,0	6,7
31	2123170348	Nguyễn Trương Công	Lực	28/10/2005	CCQ2317J		Lực	5,8	7,0	6,5
32	2123170281	Dư Hùng	Mạnh	18/03/2005	CCQ2317I		Mạnh	5,9	5,7	5,8
33	2123170343	Lê Nhật	Minh	20/04/2005	CCQ2317J		Minh	7,3	7,0	7,1
34	2123170289	Phạm Thanh	Nam	16/07/2005	CCQ2317I		Nam	6,3	6,0	6,1
35	2123170321	Trần Hạo	Nam	28/10/2005	CCQ2317J		Hạo	3,0	0,0	1,3
36	2123170288	Võ Thái	Ngọc	17/03/2005	CCQ2317I		Ngọc	6,7	8,3	7,7
37	2123170344	Nguyễn Văn Khôi	Nguyên	22/10/2005	CCQ2317J		Khôi	7,8	8,5	8,2
38	2123170300	Trần Duy	Nhật	30/05/2005	CCQ2317I		Duy	5,5	6,0	5,8
39	2123170294	Lê Thanh	Phát	30/07/2005	CCQ2317I		Phát	5,0	6,3	5,8
40	2123170349	Vũ Tấn	Phát	16/11/2005	CCQ2317J		Phát	4,7	7,0	6,1
41	2123170284	Nguyễn Lê Thanh	Phi	11/03/2005	CCQ2317I		Phi	5,3	5,2	5,2
42	2123170310	Nguyễn Thanh	Phương	25/04/2005	CCQ2317I		Phương	4,7	5,2	5,0
43	2123170347	Đỗ Văn	Quang	09/08/2005	CCQ2317J		Quang	7,7	7,5	7,6
44	2123170341	Nguyễn Duy	Quang	29/07/2005	CCQ2317J			1,0	0,0	0,4
45	2123170293	Phan Minh	Quốc	25/08/2005	CCQ2317I		Quốc	5,6	4,7	5,0
46	2123170301	Nguyễn Hoàng	Sanh	27/08/2005	CCQ2317I		Sanh	6,1	6,0	6,0
47	2123170282	Trần Nguyễn Thành	Tài	22/12/2005	CCQ2317I		Tài	4,8	6,0	5,5
48	2123170291	Nguyễn Xuân	Tâm	09/07/2005	CCQ2317I		Tâm	4,7	5,5	5,2
49	2123170303	Trần Thanh	Tâm	25/05/2005	CCQ2317I		Tâm	6,3	7,3	6,9
50	2123170283	Võ Nguyễn Thanh	Tâm	08/04/2005	CCQ2317I		Thanh	9,3	8,0	8,5
51	2123170311	Nguyễn Nhật	Tân	20/06/2005	CCQ2317I		Tân	6,3	9,0	7,9
52	2123170325	Nguyễn Võ Văn	Thân	24/01/2005	CCQ2317J		Thân	8,0	8,0	8,0
53	2123170319	Lê Trung	Thắng	29/07/2005	CCQ2317J		Thắng	4,7	7,0	6,1
54	2123170298	Nguyễn Hữu	Thắng	27/11/2005	CCQ2317I		Thắng	6,5	4,5	5,3
55	2123170285	Nguyễn Trần Quốc	Thắng	08/11/2005	CCQ2317I		Quốc	6,1	6,5	6,4
56	2123170340	Ngô Quang	Thành	01/01/2005	CCQ2317J		Thành	4,0	7,5	6,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306906] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317I)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

CBGD: Đào Thành Sung (280015), Nguyễn Kim Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2123170304	Nguyễn Phước Thịnh	14/03/2004	CCQ2317I					
58	2123170312	Nguyễn Minh Thọ	23/06/2005	CCQ2317I			9,0	5,5	6,9
59	2123170315	Nguyễn Phước Thuận	17/06/2005	CCQ2317I			7,1	5,5	6,2
60	2123170326	Võ Văn Toàn	17/11/2005	CCQ2317J					
61	2123170324	Đào Ngọc Trí	05/01/2005	CCQ2317J			8,0	8,0	8,0
62	2123170346	Võ Phi Triết	30/06/2005	CCQ2317J			8,2	8,0	8,1
63	2123170313	Nguyễn Đăng Triệu	03/05/2005	CCQ2317I			6,9	7,0	7,0
64	2123170322	Lê Đình Quốc Tuấn	26/08/2005	CCQ2317J			3,8	3,0	3,3
65	2123170297	Lê Thanh Tuấn	17/08/2005	CCQ2317I			8,0	8,0	8,0
66	2123170452	Lê Văn Tuấn	18/11/2005	CCQ2317I			7,3	6,0	6,5
67	2123170350	Thái Anh Tùng	13/10/2005	CCQ2317J			5,5	7,0	6,4

C. Phương : 20 SV

T. Sung : 19 SV

